

Số: 33/NQ-HĐND

Hòn Đất, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước  
trên địa bàn huyện; thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà  
nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của  
Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05  
năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch  
tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân  
sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước  
trên địa bàn huyện, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số  
08/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn  
Đất về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân huyện Hòn Đất về việc điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn  
huyện; thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-  
HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân  
dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện;  
thu, chi ngân sách địa phương năm 2022. Cụ thể như sau:

**I. Điều chỉnh dự toán thu nhà nước trên địa bàn huyện**

Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện từ 102.500  
triệu đồng, lên 107.500 triệu đồng, tăng 5.000 triệu đồng.

Trong đó: Điều chỉnh dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất từ 3.000 triệu  
đồng, lên 8.000 triệu đồng, tăng 5.000 triệu đồng.

**II. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương**

**1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương**

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách địa phương từ 880.069 triệu đồng lên 987.183 triệu đồng, tăng 107.114 triệu đồng, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất huyện được để lại chi đầu tư từ 1.800 triệu đồng lên 6.800 triệu đồng, tăng 5.000 triệu đồng.

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên từ 622.307 triệu đồng lên 724.421 triệu đồng, tăng 102.114 triệu đồng.

## 2. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách địa phương từ 880.069 triệu đồng lên 987.183 triệu đồng, tăng 107.114 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển từ 134.704 triệu đồng lên 145.138 triệu đồng, tăng 10.434 triệu đồng.

- Chi thường xuyên từ 680.581 triệu đồng lên 742.641 triệu đồng, tăng 62.060 triệu đồng.

- Chi các lĩnh vực khác từ 43.657 triệu đồng xuống 0 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương từ 9.582 triệu đồng xuống 1.418 triệu đồng, giảm 8.164 triệu đồng (*giảm dự toán chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương, điều chỉnh sang tăng chi sự nghiệp giáo dục để chi các chế độ, chính sách đối với viên chức công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP*).

- Chi nộp ngân sách cấp trên 29.283 triệu đồng (*nộp trả ngân sách cấp trên theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực V*).

- Chi chuyển nguồn sang năm sau dự kiến 57.158 triệu đồng.

(Kèm theo Biểu số 15, 16, 17)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất khóa X, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký. / *Dương*

### Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện;
- LĐVP HĐND và UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT tổng hợp huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Tân**

Biểu mẫu số 15

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP  
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)



**ĐIỀU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

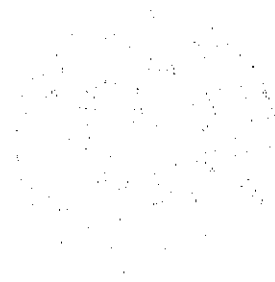
theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2022  
của HĐND huyện Hòn Đất

(Dự kiến ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

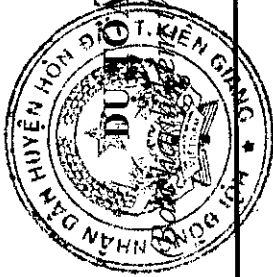
Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (HĐND huyện đã giao)	Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)	Dự toán năm 2022 (sau điều chỉnh)
A	B	1	2	3
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>880.069</b>	<b>107.114</b>	<b>987.183</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>60.600</b>	<b>5.000</b>	<b>65.600</b>
-	Thu NSDP hưởng 100%	5.100		5.100
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	53.700		53.700
-	Thu tiền SDE huyện được để lại chi đầu tư	1.800	5.000	6.800
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>622.307</b>	<b>102.114</b>	<b>724.421</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	469.085		469.085
2	Thu bổ sung có mục tiêu	153.222	102.114	255.336
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>197.162</b>		<b>197.162</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>880.069</b>	<b>107.114</b>	<b>987.183</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>880.069</b>	<b>20.673</b>	<b>900.742</b>
1	Chi đầu tư phát triển (1)	134.704	10.434	145.138
2	Chi thường xuyên	680.581	62.060	742.641
3	Chi các lĩnh vực khác	43.657	-43.657	0
4	Dự phòng ngân sách	11.545		11.545
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	9.582	-8.164	1.418
<b>V</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>	<b>0</b>	<b>29.283</b>	<b>29.283</b>
<b>VI</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>57.158</b>	<b>57.158</b>

**Ghi chú:** Dự toán chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương đã điều chỉnh sang Chi sự nghiệp giáo dục để chi các chế độ, chính sách đối với viên chức công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP



Biểu mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP  
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)



**PHƯƠNG AN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2022**

theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Hôn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

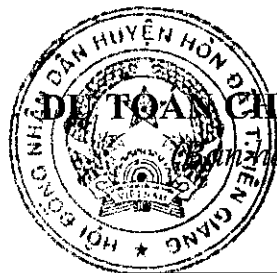
Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (HĐND huyện đã giao)		Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)		Dự toán năm 2022 (sau điều chỉnh)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5	6
	<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>102.500</b>	<b>60.600</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>107.500</b>	<b>65.600</b>
I	Thu nội địa	102.500	60.600	5.000	5.000	107.500	65.600
1	Khu vực DNNN địa phương	1.200	0	0	0	1.200	0
	- Thuế VAT, TNDN	1.200	0			1.200	0
	+ Thuế VAT	600	0			600	0
	+ Thuế TNDN	600	0			600	0
2	Thu thuế CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh	31.400	30.400	0	0	31.400	30.400
	- Thuế VAT, TNDN	30.400	30.400	0	0	30.400	30.400
	+ Thuế VAT	26.600	26.600			26.600	26.600
	+ Thuế TNDN	3.800	3.800			3.800	3.800
	- Thuế tài nguyên	1.000	0			1.000	0
3	Lệ phí trước bạ	23.300	23.300			23.300	23.300
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0	0			0	0
5	Thuế nhà đất						
6	Thuế thu nhập cá nhân	27.600	0			27.600	0
7	Thu tiên sử dụng đất	3.000	1.800	5.000	5.000	8.000	6.800

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (HĐND huyện đã giao)		Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)		Dự toán năm 2022 (sau điều chỉnh)	
		Tổng thu NSNN 1	Thu NSDP 2	Tổng thu NSNN 3	Thu NSDP 4	Tổng thu NSNN 5	Thu NSDP 6
A							
8	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	4.000	0			4.000	0
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	0	0				0
10	Thu phí và lệ phí	5.200	2.200	0	0	5.200	2.200
	- Phí, lệ phí Trung ương hưởng	2.600	0			2.600	0
	- Phí, lệ phí tỉnh hưởng	400	0			400	0
	- Phí, lệ phí huyện hưởng	1.000	1.000			1.000	1.000
	- Phí, lệ phí xã hưởng	1.200	1.200			1.200	1.200
11	Thu khác	6.800	2.900	0	0	6.800	2.900
	- Thu khác Trung ương hưởng	1.200	0			1.200	0
	- Thu khác ngân sách tỉnh hưởng	2.700	0			2.700	0
	- Thu khác cân đối huyện	700	700			700	700
	- Thu khác cân đối xã	2.200	2.200			2.200	2.200

**Biểu mẫu số 17**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP

ngày 23/3/2017 của Chính phủ)



**ĐIỂM CHẤM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2022

của HĐND huyện Hòa Đát)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (HĐND huyện đã giao)	Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)	Dự toán năm 2022 (sau điều chỉnh)
A	B	1		2
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>880.069</b>	<b>107.114</b>	<b>987.183</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>880.069</b>	<b>49.956</b>	<b>930.025</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển (1)</b>	<b>134.704</b>	<b>10.434</b>	<b>145.138</b>
<i>a</i>	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	<i>134.704</i>	<i>10.434</i>	<i>145.138</i>
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	50.348	2.929	53.277
-	Chi Văn hóa - Thông tin	14.043	-2.444	11.599
	Chi Thể dục, thể thao		1.633	1.633
-	Chi y tế, dân số và gia đình	2.431	-377	2.054
-	Chi an ninh trật tự và an toàn xã hội	144	-39	105
-	Chi phát thanh, truyền hình	1.115	520	1.635
-	Chi các hoạt động kinh tế	46.484	11.656	58.140
-	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	16.982	-3.229	13.753
-	Chi đảm bảo xã hội	3.157	-215	2.942
<i>b</i>	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>	<i>134.704</i>	<i>10.434</i>	<i>145.138</i>
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.802		1.802
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	85.928		85.928
-	Chi đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	25.763		25.763
-	Chi đầu tư từ chương trình mục tiêu quốc gia	648	20.626	21.274
-	Chi đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương	500		500
-	Chi đầu tư từ các nguồn vốn khác thuộc ngân sách cấp huyện	20.063	-10.192	9.871
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>680.581</b>	<b>62.060</b>	<b>742.641</b>
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	287.200		294.060
2	Chi khoa học và công nghệ (2)			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (HĐND huyện đã giao)	Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)	Dự toán năm 2022 (sau điều chỉnh)
A	B	1		2
III	Chi các lĩnh vực khác	43.657	-43.657	0
IV	Dự phòng ngân sách	11.545		11.545
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	9.582	-8.164	1.418
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên		29.283	29.283
B	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>	0	57.158	57.158

**Ghi chú:**

Dự toán chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương đã điều chỉnh sang Chi sự nghiệp giáo dục để chi các chế độ, chính sách đối với viên chức công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP